

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày 02 – 6 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thái Hạnh, Bà Nông Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Châu Thảo Quyên là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phan Đình Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2026/TLST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 15/02/1988, tại tỉnh Gia Lai (tỉnh Bình Định cũ);

Số CCCD: 0660.8800.8455; cấp ngày: 04/11/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an;

Nơi cư trú: Thôn 8A, xã E, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Họ tên cha: Lữ N, sinh năm 1953; Họ tên mẹ: Lê Thị V, sinh năm 1957;

Gia đình bị cáo có 07 người con, bị cáo là con thứ tư;

Họ tên vợ: Thân Thị Ngọc O, sinh năm 1998 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2017;

Tiền án: 03;

+ Tại Bản án số 18/2008/HSST ngày 26/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk), xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong án phạt, chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 72/2008/HSST ngày 15/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk), xử phạt 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong án phạt, chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 133/2012/HSST ngày 21/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk) xử phạt 04 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích, ngày 12/12/2015, bị cáo chấp hành xong án phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01;

Ngày 12/5/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số: 166/QĐ-TA, với thời hạn là 21 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 17/10/2024.

Nhân thân: Không.

Bị cáo Lữ Văn T bị tạm giữ từ ngày 30/12/2025 đến ngày 08/01/2026 chuyển tạm giam), tại Phân trại tạm giam E - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đắk Lắk. Hiện bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Ông Phạm Ngọc P sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 07 giờ ngày 30/12/2025, Lữ Văn T đi nhờ xe mô tô của người dân đi từ nhà ở thôn 8A, xã E, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực cầu B thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Trung gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), qua nói chuyện, T biết người này có bán ma túy nên hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine thì người này nhận tiền và

chỉ cho T ra ở cột mốc giao thông gần lề đường lấy 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất rắn màu trắng, T biết đó là ma túy, loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ vào khu vực vườn cây Cà phê của người dân gần đó, lấy một ít ma túy vừa mua được rồi sử dụng; số ma túy còn lại T cất giấu trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc.

Sau khi sử dụng ma túy, T đi bộ về nhà mình tại thôn 8A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường liên thôn thuộc thôn 1, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang, thu giữ bên trong túi áo khoác bên trái phía trước của T đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng. T khai nhận là ma túy, loại Heroine, T mua về để sử dụng cho bản thân. Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk, đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ mẫu nước tiểu và niêm phong các tang vật theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 16/KL-KTHS, ngày 05/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong một gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1890 gam, loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 21/KL-KTHS, ngày 06/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lữ Văn T được niêm phong gửi giám định, tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine; tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine.

Bản cáo trạng số 42/CT – VKS – HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm, 06 tháng đến 06 năm, 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1677 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận rằng bị cáo là người nghiện ma túy và vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 30/12/2025, tại thôn 1, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1890 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang. Theo kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thì chất rắn màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy, có tổng khối lượng là 0,1890 gam ma túy, loại Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do bị cáo đã tái phạm nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

o) *Tái phạm nguy hiểm;”*

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thực được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường

pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân nên khoảng 11 giờ 45 phút ngày 30/12/2025, tại thôn 1, xã E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1890 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo là người có nhân thân xấu, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,1677 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cấm mua bán, cấm lưu hành và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lữ Văn T, quá trình điều tra xác định: Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, T không trình diện chính quyền địa phương (xã E, tỉnh Đắk Lắk) theo quy định; T không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đắk Lắk đã chuyển hồ sơ đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng các Điều 106; 331; 333; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lữ Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma*

túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 05 (Năm) năm, 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1677 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau khi giám định (01 bì thư đã được niêm phong, có chứa 0,1677 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, bên ngoài bì thư có ghi chữ “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lữ Văn T”).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận lưu hồ sơ vụ án).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Bị cáo;
-;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng